

**SỞ GIAO DỊCH  
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 250/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG  
KHOÁN HÀ NỘI

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1354/QĐ-BTC ngày 29/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 24/05/2013 của Hội đồng quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc thông qua nội dung dự thảo Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*

*Căn cứ Công văn số 2263/UBCK-PTTT ngày 05/06/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Thông tin Thị trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 325/QĐ-SGDHN ngày 04/06/2010 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Phòng Thông tin Thị trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBCKNN (để báo cáo);
- TTLKCK;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TTTT.

**Trần Văn Dũng**

## QUY CHẾ

CÔNG BỐ THÔNG TIN TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06 tháng 06 năm 2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng công bố thông tin

Đối tượng công bố thông tin trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sau đây gọi tắt là SGDCCKHN) bao gồm:

1. Tổ chức niêm yết;
2. Tổ chức đăng ký giao dịch;
3. Công ty chứng khoán thành viên;
4. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết/đăng ký giao dịch tại SGDCCKHN;
5. Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập, cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống quản lý thông tin công ty (sau đây gọi tắt là Hệ thống CIMS) tại SGDCCKHN là hệ thống tiếp nhận báo cáo và thông tin công bố của SGDCCKHN đối với tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán thành viên.
2. Chứng thư số là một dạng chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp.
3. Chữ ký số sử dụng trên Hệ thống CIMS là một dạng chữ ký điện tử được thiết kế theo các quy định của pháp luật về chữ ký số nhằm xác thực thông tin dữ liệu gửi qua Hệ thống CIMS được tạo bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin.

### Điều 3. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về thông tin công bố.
2. Việc công bố thông tin của tổ chức là đối tượng công bố thông tin tại Điều 1 Quy chế này phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện.
  - 2.1. Trường hợp các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Quy chế này thực hiện ủy quyền công bố thông tin, các đối tượng này phải đăng ký với SGDCCKHN người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (sau đây gọi tắt là Thông tư 52/2012/TT-BTC) đồng thời gửi danh sách người có liên quan với người được ủy quyền công bố thông tin (theo Mẫu CBTT/SGDCCKHN-01 kèm theo Quy chế này) và sơ yếu lý lịch của người được ủy quyền công bố thông tin trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ khi việc ủy quyền có hiệu lực.
  - 2.2. Trường hợp các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Quy chế này thực hiện ủy quyền cho tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch hoặc công ty chứng khoán thành viên/thành viên lưu ký thực hiện công bố thông tin theo sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (sau đây gọi tắt là UBCKNN), các đối tượng này phải thông báo bằng văn bản (theo Mẫu CBTT/SGDCCKHN-02 kèm theo Quy chế này) kèm theo Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật.
  - 2.3. Trường hợp thay đổi tổ chức, cá nhân được ủy quyền công bố thông tin, các đối tượng công bố thông tin quy định tại Điểm 2.1 và 2.2 trên đây phải thông báo bằng văn bản (theo

Mẫu CBTT/SGDCKHN-03 kèm theo Quy chế này) ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày dự kiến thay đổi.

3. Các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Quy chế này thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin của đơn vị mình đồng thời gửi thông tin công bố đến SGDCKHN và UBCKNN để báo cáo.

4. Các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Quy chế này khi thực hiện công bố thông tin phải gửi thông tin công bố đến tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch đồng thời gửi đến SGDCKHN và UBCKNN để báo cáo. Riêng cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng phải báo cáo thêm Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

5. Các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Quy chế này phải đăng ký với SGDCKHN thông tin liên hệ bao gồm: địa chỉ, điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (email)... Trường hợp có sự thay đổi thông tin đã đăng ký, các đối tượng công bố thông tin trên phải gửi thông báo bằng văn bản (theo Mẫu CBTT/SGDCKHN-04 kèm theo Quy chế này) ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến thay đổi.

6. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên trang thông tin điện tử (sau đây gọi tắt là website) và/hoặc Báo cáo thường niên, các ấn phẩm khác của đối tượng công bố thông tin. Thông tin công bố trên website phải nêu rõ thời điểm (ngày, giờ) công bố thông tin.

7. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày các đối tượng công bố thông tin gửi dữ liệu điện tử qua Hệ thống CIMS, email, ngày gửi fax, ngày SGDCKHN nhận thông tin công bố bằng văn bản theo dấu công văn đến của SGDCKHN.

Trường hợp các đối tượng công bố thông tin phải gửi báo cáo đồng thời dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử, ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày SGDCKHN nhận được đầy đủ cả dữ liệu điện tử và văn bản.

8. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin phải là tiếng Việt. Trường hợp pháp luật quy định công bố thông tin bổ sung bằng ngôn ngữ khác, ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin bao gồm tiếng Việt và ngôn ngữ khác theo quy định. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

9. Việc công bố thông tin phải đúng mẫu quy định ban hành kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC, Quy chế này và các quy định khác có liên quan. Trường hợp các đối tượng công bố thông tin gửi thông tin công bố đến SGDCKHN sai mẫu hoặc thiếu các thông tin theo yêu cầu, SGDCKHN sẽ không công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin của SGDCKHN.

10. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, các đối tượng công bố thông tin phải báo cáo và có văn bản giải trình với SGDCKHN và UBCKNN.

#### **Điều 4. Phương tiện công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

2. Các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Quy chế này phải lập website và thông báo địa chỉ website cho SGDCKHN theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

3. Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn, công ty chứng khoán thành viên phải đăng ký và sử dụng Hệ thống CIMS của SGDCKHN để thực hiện gửi báo cáo và thông tin công bố trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày được SGDCKHN chấp thuận niêm yết/chấp thuận đăng ký giao dịch/chấp thuận là công ty chứng khoán thành viên hoặc UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng quy mô lớn.

#### **Điều 5. Quy định về tài liệu công bố thông tin**

1. Đối với tài liệu là dữ liệu điện tử

Các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Quy chế này gửi thông tin công bố dưới dạng dữ liệu điện tử đến SGDCKHN phải tuân theo định dạng như sau:

1.1. Thông tin công bố là dữ liệu điện tử dạng văn bản: Sử dụng bảng mã Unicode trên phần

mềm Microsoft Office Word.

1.2. Thông tin công bố là dữ liệu điện tử dạng số liệu: Sử dụng bảng mã Unicode trên phần mềm Microsoft Office Excel.

Trường hợp các đối tượng công bố thông tin gửi thông tin công bố là dữ liệu điện tử có định dạng Adobe Acrobat (PDF) để công bố thông tin, các đối tượng này phải gửi kèm theo dữ liệu điện tử có định dạng quy định tại Điểm 1.1, 1.2 trên đây.

1.3. Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa, đối tượng công bố thông tin phải cung cấp đường dẫn đến trang điện tử có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố.

2. Đối với tài liệu dưới dạng văn bản

Văn bản công bố thông tin hợp lệ phải có chữ ký của người công bố thông tin (đối với cá nhân) và xác nhận của người có thẩm quyền, chữ ký, đóng dấu (đối với tổ chức).

#### **Điều 6. Phương thức gửi tài liệu công bố thông tin**

1. Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn, công ty chứng khoán thành viên gửi thông tin công bố dưới dạng dữ liệu điện tử thông qua Hệ thống CIMS. Riêng đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm và Báo cáo tài chính bán niên có soát xét, ngoài việc gửi Báo cáo qua Hệ thống CIMS, các đối tượng này phải gửi thêm một (01) bản Báo cáo bằng văn bản đến SGDCKHN để thực hiện công bố thông tin.

Để gửi thông tin công bố qua Hệ thống CIMS, người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin truy cập vào Hệ thống CIMS để gửi thông tin đến SGDCKHN. Thông tin gửi qua Hệ thống CIMS phải được ký bằng chữ ký số. Báo cáo tài chính kiểm toán năm và Báo cáo tài chính bán niên có soát xét được gửi trực tiếp, chuyển qua đường bưu điện hoặc qua fax đến SGDCKHN. Trường hợp gửi qua fax thì bản chính phải được gửi đồng thời đến SGDCKHN trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời gian chuyển fax.

2. Các đối tượng công bố thông tin là tổ chức đăng ký giao dịch gửi thông tin công bố dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử thông qua email hoặc phương tiện khác theo hướng dẫn của SGDCKHN. SGDCKHN khuyến khích tổ chức đăng ký giao dịch gửi dữ liệu điện tử qua Hệ thống CIMS, trường hợp không có điều kiện sử dụng Hệ thống CIMS thì sử dụng email để gửi thông tin.

3. Các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Quy chế này gửi thông tin công bố dưới dạng văn bản đến SGDCKHN.

4. Trường hợp các đối tượng công bố thông tin không thể gửi thông tin công bố qua Hệ thống CIMS vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số..., các tổ chức này có nghĩa vụ thông báo ngay qua email đồng thời gọi điện thoại cho SGDCKHN đề nghị hỗ trợ khắc phục sự cố. Trong trường hợp không thể khắc phục kịp thời, các tổ chức này có trách nhiệm gửi thông tin công bố bằng văn bản đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua email đến SGDCKHN theo hướng dẫn của SGDCKHN đúng thời hạn quy định.

5. Trường hợp các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Quy chế này thay đổi người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền công bố thông tin, các tổ chức này có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định đồng thời làm thủ tục thay đổi thông tin chứng thư số theo hướng dẫn của SGDCKHN.

#### **Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin**

Việc tạm hoãn công bố thông tin của các đối tượng công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

#### **Điều 8. Bảo quản lưu giữ thông tin**

Các đối tượng công bố thông tin thực hiện việc bảo quản, lưu giữ thông tin theo quy định tại Khoản 7, Điều 3 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

#### **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **Điều 9. Công bố thông tin của tổ chức đăng ký giao dịch**

### **1. Công bố thông tin định kỳ**

Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 7 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

Việc công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty, thực hiện như sau:

- Tổ chức đăng ký giao dịch phải gửi cho SGDCKHN hai (02) bản báo cáo tình hình quản trị công ty bao gồm:

+ Một bản cung cấp đầy đủ các nội dung theo mẫu Phụ lục số III kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC;

+ Một bản công bố thông tin ra thị trường theo mẫu Phụ lục số III kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân liên quan đến cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan (tại Mục III và Khoản 1 Mục IV Phụ lục số III) bao gồm: Tài khoản giao dịch chứng khoán, số Chứng minh nhân dân/số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ.

- Đối với danh sách thay đổi người có liên quan của tổ chức đăng ký giao dịch tại Mục III, Phụ lục số III Thông tư 52/2012/TT-BTC bao gồm: Danh sách thay đổi trong kỳ báo cáo của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan (bao gồm cả trường hợp không nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch).

- Đối với danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan tại Khoản 1 Mục IV Phụ lục số III Thông tư 52/2012/TT-BTC bao gồm danh sách cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan tại thời điểm báo cáo (bao gồm cả trường hợp không nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch).

- Thời hạn báo cáo và công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty sáu (06) tháng đầu năm tài chính và năm chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

### **2. Công bố thông tin bất thường**

Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 8 Thông tư 52/2012/TT-BTC, trong đó một số nội dung công bố thông tin thực hiện theo mẫu sau:

2.1. Đối với thông tin công bố về thay đổi nhân sự chủ chốt của công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán): Thực hiện công bố thông tin theo Mẫu CBTT/SGDCKHN-05 kèm theo Quy chế này và gửi kèm Quyết định của Hội đồng quản trị và/hoặc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi nhân sự, Sơ yếu lý lịch của người mới được bổ nhiệm, Danh sách người có liên quan theo Mẫu CBTT/SGDCKHN-01 kèm theo Quy chế này (đối với trường hợp bổ nhiệm) và phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định.

2.2. Đối với thông tin công bố về thay đổi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động (Tên, địa chỉ, vốn điều lệ, vốn thực góp...): Thực hiện công bố thông tin theo Mẫu CBTT/SGDCKHN-06 kèm theo Quy chế này và gửi kèm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.

2.3. Trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch thay đổi phương pháp kế toán áp dụng thì phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định thay đổi.

2.4. Trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch trở thành công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc; không còn công ty con hoặc đơn vị kế toán trực thuộc thì phải đăng ký loại doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính theo Mẫu CBTT/SGDCKHN-07 kèm theo Quy chế này trong vòng 10 ngày kể từ khi có quyết định thay đổi.

2.5. Đối với các thông tin công bố bất thường khác, thực hiện công bố thông tin theo Mẫu CBTT/SGDCKHN-08 kèm theo Quy chế này.

### 3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 9 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

## **Điều 10. Công bố thông tin của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn**

### 1. Công bố thông tin định kỳ

Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 10 Thông tư 52/2012/TT-BTC và Khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

### 2. Công bố thông tin bất thường

Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 11 Thông tư 52/2012/TT-BTC và Khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

### 3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 12 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

4. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn được xác định như sau:

4.1. Tổ chức đăng ký giao dịch bắt đầu thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại Quy chế này kể từ thời điểm có tên trong danh sách công ty đại chúng quy mô lớn do UBCKNN công bố.

4.2. Sau một (01) năm kể từ ngày không còn là công ty đại chúng quy mô lớn theo danh sách do UBCKNN công bố, tổ chức đăng ký giao dịch sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

### 5. Công bố thông tin của tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp

Tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 14 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

## **Điều 11. Công bố thông tin của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng**

Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

## **Điều 12. Công bố thông tin của công ty chứng khoán thành viên**

### 1. Công bố thông tin định kỳ

Công ty chứng khoán thành viên thực hiện công bố thông tin định kỳ như quy định đối với tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại Điều 10 Thông tư 52/2012/TT-BTC và công bố thông tin định kỳ về Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

### 2. Công bố thông tin bất thường

Công ty chứng khoán thành viên thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 19 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

### 3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty chứng khoán thành viên thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 20 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

### 4. Công bố thông tin khác

Công ty chứng khoán thành viên thực hiện công bố thông tin khác theo quy định tại Điều 21 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

### **Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn**

Cổ đông lớn thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 26 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

Nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn sẽ phát sinh khi tỷ lệ sở hữu có sự thay đổi tại các ngưỡng một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu đang lưu hành của tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch nêu tại Khoản 2, Điều 26 Thông tư 52/2012/TT-BTC được xác định theo các mốc tròn 6%, 7%, 8%, 9%.... (không căn cứ trên tỷ lệ sở hữu của lần báo cáo gần nhất).

### **Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng**

Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 27 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

### **Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan**

Cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 28 Thông tư 52/2012/TT-BTC.

Trường hợp người có liên quan của cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin đồng thời là cổ đông lớn thì thực hiện công bố thông tin như quy định đối với cổ đông nội bộ.

### **Điều 16. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai**

Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai được thực hiện theo quy định tại Chương 4 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến giao dịch chào mua công khai thực hiện công bố thông tin như sau:

1. Tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch là công ty mục tiêu thực hiện công bố thông tin về việc chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 và Điều 44 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

2. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết/đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1, Điều 50 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

3. Tổ chức, cá nhân chào mua công bố thông tin điều chỉnh giá chào mua công khai theo quy định tại Khoản 2, Điều 48 Nghị định 58/2012/NĐ-CP và phải gửi thông tin công bố đến SGDCKHN ít nhất bảy (07) ngày trước khi kết thúc đợt chào mua.

4. Tổ chức, cá nhân chào mua rút lại đề nghị chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết/đăng ký giao dịch theo quy định tại Điều 49 Nghị định 58/2012/NĐ-CP, cụ thể:

4.1. Báo cáo UBCKNN, SGDCKHN về việc rút lại đề nghị chào mua chứng khoán đang niêm yết/đăng ký giao dịch.

4.2. Công bố thông tin về việc rút lại đề nghị chào mua trên một (01) trang báo điện tử hoặc một (01) tờ báo viết trong ba (03) số liên tiếp sau khi được UBCKNN chấp thuận.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết/đăng ký giao dịch công bố thông tin về việc tiếp tục chào mua công khai theo quy định tại Điều 51 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai phải thông báo đến UBCKNN và gửi thông tin công bố đến SGDCKHN về việc tiếp tục chào mua công khai trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai.

6. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công bố thông tin về kết quả chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết/đăng ký giao dịch theo quy định tại Điều 52 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai, tổ chức hoặc cá nhân thực hiện chào mua công khai phải thực hiện:

6.1. Báo cáo UBCKNN, SGDCKHN về kết quả chào mua công khai. Báo cáo kết quả chào mua công khai được lập theo mẫu do Bộ Tài chính quy định.

6.2. Công bố thông tin về kết quả chào mua công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trường hợp các đối tượng công bố thông tin tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Quy chế này thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ, bán cổ phiếu quỹ, các tổ chức này phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán, Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 130/2012/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn.

### **Chương III**

## **XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 18. Thẩm quyền xử lý vi phạm về công bố thông tin**

1. Việc xử lý vi phạm về công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 52/2012/TT-BTC và quy định khác do SGDCKHN ban hành.

2. SGDCKHN có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về công bố thông tin được quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 19. Các hình thức xử lý vi phạm**

1. Các hình thức xử lý vi phạm công bố thông tin trên SGDCKHN bao gồm:

1.1. Nhắc nhở bằng văn bản;

1.2. Đưa chứng khoán vào diện cảnh báo;

1.3. Đưa chứng khoán vào diện kiểm soát;

1.4. Tạm ngừng giao dịch;

1.5. Hủy niêm yết/hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu theo quy định tại Quy chế Niêm yết chứng khoán/Quy chế Quản lý thị trường đăng ký giao dịch.

2. Đối với công ty chứng khoán thành viên: Việc xử lý vi phạm công bố thông tin được thực hiện theo Quy chế thành viên giao dịch và/hoặc quy định khác do SGDCKHN ban hành.

3. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm công bố thông tin của từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào các quy định, quy chế nghiệp vụ có liên quan của SGDCKHN, Tổng Giám đốc SGDCKHN sẽ quyết định hình thức xử lý vi phạm. Các hình thức xử lý vi phạm quy định tại Điểm 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 Khoản 1 Điều này sẽ được công bố trên các phương tiện công bố thông tin của SGDCKHN và báo cáo UBCKNN.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Căn cứ vào nội dung Quy chế, các đối tượng công bố thông tin tại Điều 1 Quy chế này và các đơn vị thuộc SGDCKHN có trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Các đối tượng công bố thông tin là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn chưa thực hiện đăng ký sử dụng Hệ thống CIMS tại thời điểm Quy chế này có hiệu lực, phải tiến hành đăng ký với SGDCKHN trước ngày 01/01/2014.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng tại Điều 1 Quy chế này chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng nêu tại Điều 1 Quy chế này.

4. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế do Tổng Giám đốc SGDCKHN quyết định sau khi được Hội đồng Quản trị SGDCKHN thông qua và có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.



**Mẫu CBTT/SGDCKHN-01**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)

Tên tổ chức:

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../.....

Hà Nội, ngày... tháng... năm.....

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

(Tính đến ngày \_/\_/\_)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Stt	Tên cổ đông nội bộ/người có liên quan (*)	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (nn.tt.nn nn)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (nn.tt.nnnn)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (nn.tt.nnnn)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

**Lưu ý:**

- (\*) Liệt kê người có liên quan ngay sau cổ đông nội bộ có liên quan;
- Cột 6 chỉ điền đối với NCLQ;
- Cột 11, 12 chỉ điền đối với CĐNB.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Mẫu CBTT/SGDCKHN-02**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm....

**THÔNG BÁO ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*(Dùng cho cổ đông lớn, cổ đông sáng lập, cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan)*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên cá nhân/tổ chức thực hiện ủy quyền:

- Số CMND/số hộ chiếu (Số GPĐKDN - nếu là tổ chức):

- Địa chỉ:

- Điện thoại liên hệ:

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch/công ty chứng khoán thành viên (nếu có):

2. Tên của nhân sự chủ chốt/người được ủy quyền công bố thông tin của tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch/công ty chứng khoán thành viên có liên quan (đối với trường hợp người thực hiện ủy quyền là người có liên quan):

- Số CMND/số hộ chiếu (Số GPĐKDN - nếu là tổ chức):

- Địa chỉ:

- Điện thoại liên hệ:

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch/công ty chứng khoán thành viên:

- Mối quan hệ của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với nhân sự chủ chốt/người được ủy quyền công bố thông tin:

3. Mã chứng khoán nắm giữ:

4. Tên tổ chức được ủy quyền công bố thông tin:

- Số GPĐKDN:

- Địa chỉ:

- Điện thoại liên hệ:

Fax:

Email:

5. Nội dung ủy quyền:

6. Thời hạn ủy quyền:

**\* Tài liệu đính kèm**

Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền CBTT.

**Cá nhân/tổ chức báo cáo**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu là tổ chức)*

**Mẫu CBTT/SGDCKHN-03**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)*

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**A. Trường hợp đối tượng công bố thông tin là tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch/công ty chứng khoán thành viên:**

**I. Tổ chức công bố thông tin:**

- Tên tổ chức:
- Mã chứng khoán:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại liên hệ: Fax: Email:
- Website:

**II. Nội dung công bố thông tin:**

*Căn cứ Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số.... ngày.... của..... chúng tôi trân trọng thông báo về việc thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty như sau:*

1. Người công bố thông tin mới: Ông/Bà..... Chức vụ tại tổ chức:.....
2. Người công bố thông tin trước đây: Ông/Bà..... Chức vụ tại tổ chức:.....
3. Ngày hiệu lực: \_/\_/\_
4. Lý do thay đổi (nếu có):.....

**B. Trường hợp đối tượng công bố thông tin là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập, cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan:**

**I. Tổ chức/cá nhân công bố thông tin:**

- Tên cá nhân/tổ chức thực hiện ủy quyền:
- Số CMND/số hộ chiếu (Số GPĐKDN - nếu là tổ chức):
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch/công ty chứng khoán thành viên (nếu có):
- Tên của nhân sự chủ chốt/người được ủy quyền công bố thông tin của tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch/công ty chứng khoán thành viên có liên quan (đối với trường hợp người thực hiện ủy quyền là người có liên quan):
- Số CMND/số hộ chiếu (Số GPĐKDN - nếu là tổ chức):
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch/công ty chứng khoán thành viên:
- Mối quan hệ của cá nhân/tổ chức thực hiện ủy quyền với nhân sự chủ chốt/người được ủy quyền công bố thông tin:
- Mã chứng khoán nắm giữ:

## II. Nội dung công bố thông tin:

Căn cứ Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền thực hiện công bố thông tin số.... ngày.... của..... tôi/chúng tôi trân trọng thông báo về việc thay đổi tổ chức được ủy quyền công bố thông tin của tôi/chúng tôi như sau:

1. Tổ chức công bố thông tin mới:

- Tên tổ chức:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

2. Tổ chức công bố thông tin trước đây:

- Tên tổ chức:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

3. Ngày hiệu lực:.....

4. Lý do thay đổi (nếu có):.....

### \* Tài liệu đính kèm

Giấy ủy quyền/HĐ ủy quyền CBTT.

### Cá nhân, tổ chức báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu là tổ chức)

### Mẫu CBTT/SGDCKHN-012

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

### THAY ĐỔI THÔNG TIN LIÊN HỆ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Thông tin đã đăng ký (trước khi thay đổi):

- Tên tổ chức:

- Tên tiếng Anh:

- Tên viết tắt:

- Mã chứng khoán:

- Địa chỉ liên lạc:

- Điện thoại:

Fax:

- Email:

- Website:

2. Thông tin thay đổi (chỉ nêu thông tin thay đổi):

3. Lý do thay đổi (nếu có):

4. Ngày bắt đầu có hiệu lực:

**\* Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Mẫu CBTT/SGDCKHN-05**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**THAY ĐỔI NHÂN SỰ**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số\_ ngày và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ số\_ ngày\_, của Công ty\_, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty như sau:

**1. Trường hợp bổ nhiệm (\*):**

- Ông (bà):
- Chức vụ hiện tại:
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ: \_ của Công ty
- Thời hạn bổ nhiệm:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

**2. Trường hợp miễn nhiệm:**

- Ông (bà):
- Không còn đảm nhận chức vụ:
- Lý do miễn nhiệm (nếu có):
- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

**(\* Tài liệu đính kèm:**

- Quyết định HĐQT và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
- Sơ yếu lý lịch của người mới được bổ nhiệm;
- Danh sách người có liên quan (Mẫu CBTT/SGDCKHN-01).

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Mẫu CBTT/SGDCKHN-06**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

*Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động số\_ngày cấp\_nơi cấp\_, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động của Công ty chúng tôi như sau:*

- Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán:

- Địa chỉ liên lạc:

- Điện thoại:

Fax:

- Email:

- Website:

1. Thông tin trước khi thay đổi:

2. Thông tin sau khi thay đổi:

3. Lý do thay đổi (nếu có):

4. Ngày có hiệu lực:

**\* Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Mẫu CBTT/SGDCKHN-07**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)*

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**BẢN ĐĂNG KÝ LOẠI DOANH NGHIỆP  
THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức:

2. Mã chứng khoán:

3. Địa chỉ liên lạc:

4. Điện thoại:

Fax:

5. Người thực hiện công bố thông tin: (Ghi rõ họ và tên của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT)

6. Đăng ký loại doanh nghiệp: *(tích x vào ô bên cạnh để đăng ký)*

- Là công ty mẹ:
- Là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc:
- Không thuộc 02 diện trên:
- Ngày thay đổi loại doanh nghiệp: \_/\_/\_

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến việc thay loại doanh nghiệp.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Mẫu CBTT/SGDCKHN-08**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCKHN)

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức:
- Mã chứng khoán:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:
- Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin:

2. Nội dung thông tin công bố:

.....  
.....

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày \_/\_/\_ tại đường dẫn\_, và/hoặc trên ấn phẩm\_ của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến nội dung TTCB.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

